

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 8 - 2022

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình - ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn

2. Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2022/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022. Giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Th, sinh năm: 1985; địa chỉ: ấp 7A1, xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1987; địa chỉ: ấp Kênh Giữa, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Trương Thị Th trình bày:

Chị và anh Th tự tìm hiểu quen biết nhau, được cha mẹ hai đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Chị và anh Th chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không còn phù hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi nhau trong vấn đề tiền bạc dẫn đến mất dần tình cảm. Chị và anh Th đã sống ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay.

Trong quá trình chung sống chị và anh Th có một con chung tên Nguyễn Trương Bảo Mỹ, sinh ngày 02/10/2018. Hiện nay con do chị Th chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết

Nay chị Thkhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thật.

Về con chung: Chị Thyêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Thcấp dưỡng nuôi con

Về tài sản và nợ chung: Chị Thkhông yêu cầu giải quyết

Anh Thđã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời gian quy định vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập anh Thđến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Thvẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Th, anh Thcưới nhau vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp.

Chị Thcho rằng cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau và đã ly thân từ tháng 4 năm 20120 cho đến nay. Anh Thkhông có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của Chị Th. Điều đó chứng tỏ, anh chị đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau trong một thời gian dài, đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Chị Thcương quyết xin ly hôn với anh Thật, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Thyêu cầu ly hôn với anh Thlà có căn cứ, phù hợp theo quy định khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị Thxác định chị và anh Thcó 01 con chung tên Nguyễn Trương Bảo Mỹ, sinh ngày 02/8/2018, đang sống cùng Chị Th. Chị Thyêu cầu được nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh Thcấp dưỡng. Đối với yêu cầu xin nuôi con của Chị Th, anh Thcũng không có ý kiến, hiện con đang ở cùng chị được chị chăm sóc ổn định, vẫn phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần. Nên xét thấy yêu cầu nuôi con của chị Thlà chính đáng và phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Về tài sản và nợ chung: Chị Thkhông yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí, buộc chị Thphải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Thkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Thnên đây là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Thlà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chị Thcó đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 06/7/2022, anh Thđã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt Chị Th, anh Ththeo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Chị Thvà anh Thchung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Theo chị Thtrình bày, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không còn phù hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi nhau trong vấn đề tiền bạc dẫn đến mất dần tình cảm, chị và anh Thđã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay. Nhưng đây chỉ là ý kiến của riêng Chị Th, bản thân anh Thkhông có ý kiến gì giao nộp. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”*. Nhưng anh Thkhông có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của Chị Th. Mặc khác, anh chị đã ly thân từ năm 2020, từ đó đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau trong thời gian dài nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được. Vì vậy, chị Thyêu cầu được ly hôn với anh Thlà phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: Chị Thxác định chị và anh Thcó 01 con chung tên Nguyễn Trương Bảo Mỹ, sinh ngày 02/8/2018. Hiện con do chị Thchăm sóc và nuôi dưỡng nay chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh Thcấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị Thlà có cơ sở chấp nhận – Bởi lẽ xét thấy hiện nay dưới sự chăm sóc, giáo dục của Chị Th, cháu Mỹ đang sinh sống ổn định và phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần. Chị Thcũng có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Xét yêu cầu nuôi con của chị Thlà phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Anh Thcó quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm non, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Thkhông yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Thphải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Thđã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005704 ngày 05

tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Trương Thị Th được ly hôn với Anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trương Bảo Mỹ, sinh ngày 01/10/2018 cho Chị Trương Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi người nuôi con theo quy định pháp luật). Anh Nguyễn Văn Th có quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm non, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm Chị Trương Thị Th phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005704 ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm